

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 29-6-2021  
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Xuân Giao và bà Nguyễn Thị Tạc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 252/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2021, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh M - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Số X đường C, tổ dân phố Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Cao Hoàng T - Sinh năm 1977

Nơi đăng ký tạm trú: Số X đường C, tổ dân phố Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**\* Nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Thanh M trình bày:**

Tôi (M) và ông Cao Hoàng T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 03/4/2001. Trong quá trình chung sống, chúng tôi hạnh phúc đến

năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, anh T thường xuyên cờ bạc, số đề, không có trách nhiệm với gia đình nên cuộc sống gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn hạnh phúc. Vợ chồng tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Cao Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 19/4/2002 và Cao Nguyễn Uyên Nh, sinh ngày 10/12/2007. Hiện cháu Cao Nguyễn Hoàng Th đã thành niên nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Cao Nguyễn Uyên Nh đang sống cùng với tôi nên tôi có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn - Ông Cao Hoàng T* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Đây là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về ly hôn: Bà Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn ông Cao Hoàng T;

Về con chung: Giao con chung là Cao Nguyễn Uyên Nh, sinh ngày 10/12/2007 cho bà Nguyễn Thị Thanh M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thanh M là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Cao Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

*Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thanh M và ông Cao Hoàng T chung sống và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 03/4/2001. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì hôn nhân giữa bà M và ông T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân. Đến nay bà M xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cao Hoàng T.

Quá trình xác minh địa phương cung cấp: Quá trình chung sống giữa bà M và ông T có xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thanh M và ông Cao Hoàng T đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*Về con chung:* Vợ chồng bà M và ông T có 02 con chung là Cao Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 19/4/2002 và Cao Nguyễn Uyển Nh, sinh ngày 10/12/2007. Hiện cháu Cao Nguyễn Hoàng Th đã thành niên nên việc ở với ai do cháu tự quyết định. Khi ly hôn, bà M có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Nguyễn Uyển Nh đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Nh đang sống cùng với bà M và bà M có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu nên giao cháu cho bà Nguyễn Thị Thanh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà Nguyễn Thị Thanh M không yêu cầu nên không đề cập xem xét, giải quyết.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

*Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Thanh M về ly hôn, nuôi con chung;

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn ông Cao Hoàng T.

2. Về con chung:

2.1. Hiện cháu Cao Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 2002 đã thành niên nên việc ở với ai do cháu tự quyết định. Giao con chung là Cao Nguyễn Uyên Nh, sinh ngày 10/12/2007 cho bà Nguyễn Thị Thanh M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Cao Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0014041 ngày 22/3/2021.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP.BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THA DS BMT;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa  
(Đã ký, đóng dấu)

**Vũ Văn Đức**